

Số: 01/2020/CTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020-2024) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu lúc 8h30'' ngày 10 tháng 04 năm 2020

Địa điểm tổ chức Đại hội : Trụ sở chính Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông- Kiểm tra tư cách cổ đông; phát tài liệu họp; phiếu bầu, phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông- Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự.- Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban giám sát kiểm phiếu của Đại hội.- Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung	Ông Trịnh Minh Trường CT.HĐQT – Tổng Giám đốc
8h45 - 8h55	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua chương trình Đại hội- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Ông Nguyễn Đức Nhiên Phó Tổng Giám đốc
8h55 - 9h25	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động SXKD, quản lý điều hành của Cty năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban Điều hành.- Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2015-2019) và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2020-2024).	Ông Nguyễn Đức Nhiên Phó Tổng Giám đốc Ông Trịnh Minh Trường CT.HĐQT – Tổng Giám đốc
9h25- 9h35	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.	Bà Huỳnh Thị Thanh Hương Kế Toán trưởng
9h35 -9h45		Bà Nguyễn Thị Dung

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Cty năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2015-2019). 	Thành viên Ban Kiểm soát
9h45 - 10h05	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Tờ trình chia cổ tức năm 2019. - Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2019 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 	Ông Trịnh Minh Trương CT.HĐQT – Tổng Giám đốc
10h05-10h20	<ul style="list-style-type: none"> - Giải lao (Hội nghị có phục vụ trà, nước) 	Ban Tổ chức
10h20-10h30	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình quyết toán thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2019 - Tờ trình về tăng mức thù lao Hội Đồng Quản Trị-Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2024) 	Ông Đào Đình Đễ Thành viên HĐQT
10h30-11h00	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2020-2024); - Thông qua Quy chế bầu cử đại hội. - Thông qua Thể lệ bầu cử đại hội. - Tiến hành bỏ phiếu bầu cử. - Thông qua kết quả bầu cử. 	Ban tổ chức Đại hội Ban Bầu cử
11h00-11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề đã báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội. 	Ông Trịnh Minh Trương CT.HĐQT – Tổng Giám đốc
11h30 - 11h45	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản của Đại hội. - Thông qua Nghị quyết của Đại Hội - Bế mạc Đại hội 	Ban Thư ký Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Trịnh Minh Trương

Số: 01/2020/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020 – 2024)

**V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư Ký, Ban Kiểm Phiếu,
Ban Giám sát kiểm phiếu**

- =====
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014.
 - Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2019.
 - Căn cứ Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐQT của HĐQT Công Ty ngày 25 Tháng 03 Năm 2020 về việc Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2020 - Đại hội nhiệm kỳ V (2020 – 2024).

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Ban Giám sát kiểm phiếu tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 - Đại hội nhiệm kỳ V (2020 – 2024), gồm các ông (bà) có tên sau đây:

I/- Đoàn Chủ tịch: Có 03 thành viên:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------------|
| 1/- Ông Trịnh Minh Trương | - Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội |
| 2/- Ông Đào Đình Đê | - Thành viên HĐQT |
| 3/- Ông Nguyễn Đức Nhiên | - P. Tổng Giám đốc. |

II/- Ban Thư ký: Có 01 thành viên:

- 1/- Ông Nguyễn Văn Linh

III/- Ban Kiểm phiếu: Có 03 thành viên:

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1/- Ông Trịnh Thanh Nghị | - Trưởng ban (Đại diện cổ đông) |
| 2/- Ông Trương Công Đền | - Ủy viên (Đại diện cổ đông) |
| 3/- Ông Phạm Văn Muồn | - Ủy viên (Nhân viên Văn phòng) |

IV/- Ban Giám sát Kiểm phiếu bầu cử: Có 02 thành viên:

- | | |
|----------------------------|---------------------------------|
| 1/- Ông Nguyễn Xuân Trường | - Trưởng ban (Đại diện cổ đông) |
| 2/- Phạm Thái Ngọc Trâm | - Ủy viên (Đại diện cổ đông) |

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu, Ban Giám sát kiểm phiếu.



Trịnh Minh Trương

Số: 01/2020/QC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020 – 2024)
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

I. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020-Đại hội nhiệm kỳ V (2020-2024) được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

- Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được uỷ quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.

- Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được uỷ quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan;

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó;

c- Mẫu uỷ quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty : www.dongnaipaint.com.vn

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- 1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 2- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- 3- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.
- 4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả máy điện thoại di động đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

- 1- Nguyên tắc biểu quyết:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2- Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc phát biểu:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội

2- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Trịnh Minh Trương

Số : 01/2020/BC-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 10 Tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công Nghiệp.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng nên có chỗ đứng ổn định trên thị trường.

- CB-CNV trên từng vị trí công tác làm việc, sản xuất với tinh thần trách nhiệm cao. Các tổ chức, đoàn thể trong Công ty hoạt động, thực hiện đúng chức năng-nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào kết quả SXKD của Công ty trong năm 2019.

2/- Khó khăn:

- Trong năm 2019, thị trường ngành sơn cạnh tranh gay gắt- Những Tập đoàn hàng đầu thế giới như ANC, PPG, Jotun tình hình tiêu thụ giải quyết đầu ra gặp rất nhiều khó khăn.

- Sản xuất của Công ty trong năm 2019 cũng trong tình trạng chung của ngành sản xuất Sơn- Gặp rất nhiều khó khăn trong tiêu thụ nên sản lượng sản phẩm có giảm so với Kế hoạch xây dựng trong đó Đối tác ANC, PPG cũng giảm so với 2018.

- Khách hàng sử dụng Sơn trong hiện nay có quá nhiều lựa chọn, trong khi đó các Hãng dẫn đầu có lợi thế cạnh tranh về Thương hiệu, Công nghệ, Vật tư đầu vào được mua theo giá chung của Tập đoàn.

II/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SXKD NĂM 2019:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2018	KẾT QUẢ 2019	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	252.060	455.636	336.887	133	74
2	Tổng doanh thu	Triệu	132.000	156.028	146.744	111	94
3	Sản lượng	Tấn	12.700	16.791	13.825	109	82
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	6.800	9.507	8.084	119	85

5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.000	11.041	9.110	101	83
6	Tiền lương bq/người/tháng	Triệu	8,1	8,3	8,9		

2/- Kết quả hoạt động đầu tư:

2.1/- Đầu tư máy móc thiết bị, XDCB: Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư, mua sắm một số máy móc, thiết bị để phục vụ cho sản xuất:

Trong đó: - Máy chung cất dung môi : 1.027.860.327 đồng.

- Xe tải chở hàng hóa : 263.636.364 đồng.

Tổng giá trị đầu tư : 1.291.496.691 đồng.

2.2/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư : 5.019.000.000 đồng

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200.000.000 đồng - 420.000CP

- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819.000.000 đồng - 81.900CP

- Trong năm 2019, doanh thu từ hoạt động đầu tư cổ phiếu tại Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch đã thu về 81.900.000đ đây cũng là một nguồn thu làm gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BDH:

1/- Khái quát chung về tình hình Công ty:

- Trong tổ chức điều hành Công ty tập trung thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng Văn Hóa Doanh Nghiệp; Cam kết Năng Suất Chất Lượng, Kỷ cương Kỷ luật, Chế độ trách nhiệm; Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tình hình Công ty có nhiều chuyển biến tích cực về VĂN HÓA KINH DOANH, VỆ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG, CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM VÀ CHUẨN MỰC QUẢN TRỊ.

- Tình hình An ninh Chính trị, Trật tự trong và ngoài công ty được đảm bảo; Các hoạt động về: AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ, BẢO VỆ SỨC KHỎE, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG được duy trì thực hiện- Đây là những tiền đề căn bản giúp cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh và các hoạt động khác của Cty luôn được AN TOÀN và HIỆU QUẢ.

2/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh - Bán hàng:

2.1/- Tổ chức sản xuất:

- Công ty hiện có 4 Phân xưởng sản xuất và 1 tổ sản xuất bột trét ở cả miền Bắc và miền Nam- Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chồng ca và đi 2 ca ở cả 3 khu vực, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Năm 2019 đạt sản lượng 13.825 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV tại khu vực sản xuất, trong đó yêu cầu về an toàn sản xuất được đảm bảo; chất lượng sản phẩm ổn định không có khiếu nại lớn, tiến độ giao hàng đúng, đủ kịp thời.

- Tại các Phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2 của CB – CNV các Phân xưởng, các Phòng

Kỹ thuật cũng là nguyên nhân đóng góp hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kinh tế năm 2019.

2.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, thương hiệu của Công ty ngày càng được mở rộng, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, cùng cố vào phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Trong năm 2019, Công ty duy trì 2 bảng quảng cáo, đồng thời đã trình chiếu phim quảng cáo, phim tự giới thiệu về SƠN ĐỒNG NAI trên các Đài truyền hình.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI - DONASA hiện nay đang tiêu thụ ở 65 đại lý, trên 200 cửa hàng thuộc hệ thống phân phối cấp 2 thuộc các Đại lý trong phạm vi 25 tỉnh, thành. Sản phẩm của Công ty cũng đang tiêu thụ ở 76 Công ty trên phạm vi cả nước.

- Trong quan hệ với khách hàng, Công ty đã làm tốt các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ tư vấn giúp cho hoạt động tiêu thụ và chỗ đứng của sản phẩm trên thị trường luôn luôn được ổn định. Trong năm 2019, do tình trạng chung của thị trường ngành sơn nhưng tình hình tiêu thụ sản phẩm DONASA vẫn có tốc độ tăng trưởng.

- Năm 2019, đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng tại Vương Quốc Anh, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất và Campuchia. Thông qua đây, Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với mọi Đối tác Khách hàng.

- Trong năm qua để gia tăng tiêu thụ Cty đã triển khai các chương trình khuyến mại hướng đến Khách hàng. Trong đó có chương trình khuyến mại du lịch Hội nghị khách hàng ở nước ngoài, đây là lần thứ 7 Cty có chương trình khuyến mại Hội nghị khách hàng ở nước ngoài; cụ thể năm nay sẽ tổ chức ở: Đông Âu, Hàn Quốc và Việt Nam.

- Trong hoạt động bán hàng thu tiền: Tình trạng chậm trong thanh toán từ người mua còn xảy ra nhỏ lẻ ở 1 số khách hàng-Tuy nhiên, đánh giá chung các khoản nợ mới phát sinh được kiểm soát chặt chẽ.

3/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh:

3.1/- Công tác Kỹ thuật- Giám sát sản xuất.

- Sản phẩm của Cty: Được duy trì, quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Được chứng nhận Hợp quy QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng và được chứng nhận Hợp chuẩn 5663:2003 của Nhật Bản.

- Công tác nghiên cứu phát triển Sản phẩm mới và ổn định chất lượng sản phẩm mang thương hiệu DONASA luôn được chú trọng, quan tâm, trong đó các sản phẩm mới như sơn chống hà, sơn PU đã có thị trường tiêu thụ ổn định

- Trong điều kiện cạnh tranh với các hãng sơn dẫn đầu thị trường và tình hình khó khăn chung của ngành sơn, trong năm 2019 nhưng các dòng sản phẩm hương hiệu DONASA sản lượng trong năm đạt 6.800 tấn các loại – Sản phẩm được khách hàng tin tưởng sử dụng và không có khiếu nại lớn về chất lượng.

- Công tác giám sát chất lượng sản phẩm đối với tất cả các dòng sản phẩm tại khu vực Hợp tác theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của Đối tác. Sản lượng trong năm đạt 7.025 tấn - Sản phẩm không có khiếu nại lớn liên quan đến Nhà sản xuất là Sơn Đồng Nai.

3.2 /- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Chức năng Kế toán tài chính, kế toán quản trị được thực hiện hiệu quả- Các nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài và các nhà cung cấp.

- Các khoản nợ xấu từ nhiệm kỳ III trước năm 2012 đang được tích cực thu hồi. Các khoản nợ phát sinh từ 2012 trở lại đây được kiểm soát, không có nợ khó đòi mà chỉ có chậm thanh toán.

- Kết quả Kiểm toán bán kỳ, cả năm cùng với hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định pháp luật về Kế toán Tài chính và Quy chế tài chính của Công ty.

3.3/- Công tác Cơ Điện - XD/CB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc- Các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Cty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2019, đã giảm thiểu được những sự cố hư hỏng máy móc nằm chờ sản xuất.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính- Nhân sự.

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BĐH trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thi đua khen thưởng, Đảng - Đoàn, các công việc của HĐQT- BGD.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm...theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

4/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng nhưng bằng các biện pháp quản lý giám sát của Ban Điều Hành và bằng tinh thần trách nhiệm, tự quản lý của CB- CNV.

- Sản lượng sản xuất năm 2019: 1.060 tấn sản phẩm đạt 115% so với cùng kỳ năm trước. Đây là năm thứ 2 Bắc Ninh có lợi nhuận, lợi nhuận năm 2019: 232 triệu đồng.

- Việc duy trì những yêu cầu về giữ gìn ANCTTTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, Quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đứng chân trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ:

- Quan hệ lao động tại Cty hài hòa, dân chủ công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- CB-CNV có việc làm ổn định, tiền lương thu nhập đảm bảo. Các hoạt động văn hóa thể thao, du lịch cho CB-CNV, việc tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được duy trì thực hiện.

- Trong năm, Công ty đã tổ chức cho toàn thể CB-CNV và người thân đi tham quan, du lịch tại Đà Lạt trong 4 ngày từ 29/06 - 02/07/2019 với tổng số người tham dự 293 người, an toàn và vui vẻ.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về: Môi trường làm việc, làm việc nghỉ ngơi, phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp...vv được thực hiện theo đúng quy định pháp luật và trên nguyên tắc có lợi cho người lao động.

- Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức cho 10 CNV có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất đi Singapore - Malaysia .Thông qua những chuyến đi này giúp anh em học hỏi kinh nghiệm về môi trường sống, sinh hoạt để về làm việc tốt hơn.

6/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách:

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường viên và lực lượng dân quân tự vệ...vv.

- Trong năm 2019, những Tổ chức, đoàn thể trên đã được thường xuyên kiện toàn và hoạt động có kết quả, thông qua đó đã góp phần cho hoạt động của Công ty ngày càng hoàn thiện chuẩn mực, đáp ứng cho những mục đích yêu cầu về tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Chi Bộ đảng phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo. Tất cả các Đoàn thể của Cty trong năm 2019 đều đạt Trong sạch Vững mạnh và Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

7/- Công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK:

- Đã phối hợp với cơ quan chức năng để tổ chức các chương trình huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, BVMT. Trong năm đã tổ chức diễn tập và hội thao PCCC tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh.

- Doanh nghiệp đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc, không để xảy ra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV - Kết quả khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Trong năm 2019, Doanh nghiệp đã thực hiện Giám sát chất lượng môi trường, Quan trắc môi trường lao động định kỳ tại 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh, để bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện lao động theo đúng quy định của Nhà nước - Đặc biệt 3 Nhà máy luôn SẠCH- XANH và được duy trì 5S.

8/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

8.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Trong năm qua đã phát động thi đua từ 01/03 - 01/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5 và từ 15/8-15/10 để chào mừng kỷ niệm 74 năm ngày Quốc khánh; 32 năm ngày thành lập nhà máy Sơn Đồng Nai.

- Hoạt động thi đua trong CB-CNV không hình thức đối phó, thông qua đó đã động viên kịp thời người lao động. Việc tổ chức hàng năm hai tuần lễ thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SƠN ĐỒNG NAI.

- Nội dung Thi đua ngoài gắn với Sản xuất Kinh doanh, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về Nội quy Công ty, ATVSLĐ, An toàn hóa chất và các sự kiện chính trị của đất nước.

8.2/- Hoạt động tri ân, hướng đến cộng đồng:

- Công ty đang nhận phụng dưỡng 4 gia đình liệt sĩ, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG ở 2 huyện Nhơn Trạch và Tân Phú.

- Trong năm 2019 Công ty đã tham gia các chương trình hướng đến cộng đồng: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin; Ủng hộ bà con nghèo đón tết; Ủng hộ Hội người mù các huyện trong tỉnh Đồng Nai với số tiền: 127.480.000 đồng.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020

I/- MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2020:

1/- Phần đầu hoàn thành nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết Đại hội cổ đông với mục tiêu: Đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế năm 2020 theo như Kế hoạch Tổng Công ty CP Phát Triển KCN - Sonadezi giao cho Công ty CP Sơn Đồng Nai.

2/- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: PHÁT TRIỂN VỐN NHÀ NƯỚC, VỐN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ HIỆU SUẤT CỔ TỨC.

3/- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với các Tập đoàn AkzoNobel - Hà Lan và PPG-Hoa Kỳ để mang lại hiệu quả kinh tế từ quá trình hợp tác.

II/- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện:

- Giá trị tổng sản lượng	: 303.661 triệu đồng
- Doanh thu	: 135.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách	: 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (trước thuế)	: 7.300 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q	: 9,4 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia	: 20%/ mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng	: 13.900 tấn

2/- Trích lập các quỹ: Đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành:

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2020		
1	Lợi nhuận trước thuế		7.300.000.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		5.840.000.000
III	Tổng trích các Quỹ		1.927.200.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	876.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	467.200.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	292.000.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	116.800.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành (Trong đó: 2% BDH, 1% Người lao động).	3%	175.200.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		3.912.800.000
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2019 chuyển sang		3.375.822.327
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		7.288.622.327
VII	Cổ tức	20%	3.036.436.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021		4.252.186.327

Đề nghị Đại hội Đồng Cổ Đông chi thưởng cho HĐQT và BKS 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

3/- Kế hoạch đầu tư năm 2020:

3.1/- Đầu tư máy móc, thiết bị, XDCB : 2.500 triệu

Trong đó: - Máy móc, thiết bị : 1.800.000.000 đồng

- Xây dựng cơ bản : 700.000.000 đồng

3.2/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư : 5.019.000.000 đồng

Trong đó: -Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200.000.000đồng 420.000CP

- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819.000.000 đồng - 81.900CP

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BGD:

1/- Mục tiêu QUẢN LÝ của Ban Điều hành:

- Tập trung các nguồn lực để phát triển nâng cao giá trị THƯƠNG HIỆU thông qua tiếp tục XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ.

- Chú trọng công tác nghiên cứu phát triển để nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa tiện ích của sản phẩm; đồng thời tạo ra những dòng sản phẩm mới đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Sản xuất phải AN TOÀN- Ban Điều hành sẽ lãnh đạo toàn thể CB-CVN phải tăng cường các công cụ quản lý giám sát để giữ vững ANCT&TTAT. Trong đó duy trì thực hiện đúng các Quy định về An toàn- Vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ sức khỏe, Bảo vệ môi trường.

2/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh:

2.1/- Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để có những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sạch sẽ và ngăn nắp để đảm bảo cho sản xuất. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

2.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối và hộ tiêu thụ. Trong đó chú trọng củng cố giữ chân khách hàng các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ, chú trọng đến khâu chăm sóc khách hàng.

- Chú trọng phát triển khách hàng mới, có chính sách phù hợp theo từng phân kỳ để hỗ trợ khách hàng mới. Đối với các sản phẩm mới khi tham gia thị trường cần có những chính sách bán hàng phù hợp để kích cầu.

- Kiểm soát đầu vào thực hành tiết kiệm, đặc biệt phải liên tục sàng lọc, lựa chọn ổn định được 3 nhà cung cấp đối với những vật tư chiến lược, không để thiếu vật tư cho sản xuất.

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu SƠN ĐÔNG NAI - DONASA. Trong đó cần có những điều chỉnh hợp lý giữa từng phân kỳ trong chính sách bán hàng, khuyến mại, đảm bảo hài hòa giữa NHÀ SẢN XUẤT, NGƯỜI BÁN HÀNG VÀ HỘ TIÊU THỤ. .

3/- Những công tác đảm bảo cho SXKD:

3.1/- Công tác kỹ thuật:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đông Nai. Tiếp tục ổn định chất lượng sơn CHÓNG HÀ, SƠN TÀU BIỂN, SƠN PU...

- Đưa hoạt động nghiên cứu phát triển đi vào hoạt động chuyên sâu, thật sự TẠO RA ĐỘT PHÁ về nghiên cứu sản phẩm mới và dự báo về thị trường. Trong đó tập trung phát triển các dòng sản phẩm SƠN CÔNG NGHIỆP.

- Đối với hoạt động QC- Giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót- Kiên quyết không để lọt sản phẩm không đạt chất lượng đến khách hàng của Công ty và của 2 Đối tác ANC&PPG.

3.2/- Công tác Kế toán -Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch; Phối hợp với Kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát nợ phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực NỘI ĐỊA VÀ HỢP TÁC, trong đó chú ý đến công tác dự báo, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

3.3/- Công tác CĐ-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về Điện: Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý An Toàn về Điện tại 3 nhà máy- Kiên quyết loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện theo đúng phân kỳ của kế hoạch năm- Hạn chế sự cố hỏng hóc. Khi có sự cố phải báo cáo kịp thời và đưa ra biện pháp khắc phục, không để các Phân xưởng chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống Điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, chú trọng việc kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Thực hiện tốt chức năng, công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống, văn hóa tinh thần tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...vv.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể làm việc chấp hành tốt.

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, trong đó có đào tạo tại chỗ. Tham mưu giúp việc có hiệu quả đối với các hoạt động công tác Đảng-Đoàn, công việc của HĐQT- BGD và những yêu cầu khác của Tổng Công ty.

4/- Hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động xa Công ty, đây là thách thức khó khăn cho cả Công ty và CB- CNV ở Chi nhánh. Yêu cầu đặt ra phải nêu cao tinh thần trách nhiệm chủ động trong công việc của CB- CNV CHI NHÁNH.

- Sản phẩm sản xuất cung cấp cho các tập đoàn Đa quốc gia là Honda, Piaggio, FUJITON, SAMSUNG, Hòa Phát, Vinpast.... Kiểm soát chặt chẽ không để tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng đến với khách hàng.

- Quản lý Nhà máy, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường, không để tai nạn lao động xảy ra.

- Quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương tại Bắc Ninh để mọi hoạt động SXKD của nhà máy diễn ra THUẬN LỢI.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động:

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, đặc biệt là phải hài hòa trong quan hệ lao động.

- Chú trọng đến điều kiện làm việc đặc biệt quan tâm đến hoạt động cải thiện và trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường vệ sinh và an toàn.

- Đảm bảo có việc làm ổn định cả năm để ổn định tiền lương thu nhập cho người lao động. Trong đó thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo hướng có lợi cho người lao động.

- Tiếp tục duy trì những quan tâm đến khen thưởng du lịch cho CNV; Khen thưởng động viên thành tích học tập của con em CB- CNV trong dịp khai giảng năm học mới, kết thúc năm học và những dịp lễ tết.

6/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

6.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty CP Phát triển KCN phát động. Hoạt động thi đua tại Cty phải làm chuyển biến trong nhận thức, thành nếp nghĩ của người lao động và mang lại lợi ích kinh tế.

- Tiếp tục duy trì các tháng thi đua Kỷ niệm ngày 30/4, 01/5, 7/5 và ngày 01/03 thành lập Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai; Kỷ niệm ngày Quốc Khánh 02/09 và Kỷ niệm ngày Thành lập Nhà Máy Sơn Đồng Nai ngày 23/10.

6.2/- Hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Tiếp tục hưởng ứng những hoạt động hướng đến Cộng đồng do Tổng Công ty phát động; Tiếp tục phụng dưỡng gia đình liệt sĩ, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

- Tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động đóng góp: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nạn nhân chất độc da cam và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ khác khi có yêu cầu của xã hội.

IV/- BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/- Hội đồng quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo để Ban Giám Đốc Điều Hành thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2/- Ban Điều hành sẽ chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, chịu sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị

3/- Ban Điều hành sẽ tiếp tục thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp - Nêu cao Kỷ cương, kỷ luật - Trách nhiệm vật chất - Nâng cao Năng suất - Chất lượng và Nâng cao chất lượng Quản trị để Công ty phát triển bền vững và hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2020.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thư Quý vị Đại biểu!

Kính thư Quý vị Cổ đông!

- Năm 2019 đã đi qua, năm 2020 phía trước chúng ta có thuận lợi từ nền tảng căn bản của năm 2019 nhưng sẽ có rất nhiều khó khăn trong môi trường Sản xuất Kinh doanh đầy thách thức và khốc liệt hiện nay.

- Để thực hiện tốt Kế hoạch SXKD năm 2020, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông; tập thể CB-CNV; Tinh thần cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công ty; Sự hỗ trợ của Tổng Công ty CP Phát triển KCN; Đặc biệt sự chia sẻ, góp ý, hỗ trợ của Quý Cổ đông Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Hội Đồng Quản Trị - Ban Điều hành và toàn thể CB-CNV Công ty CP Sơn Đồng Nai sẽ nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD năm 2020.

- Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn !

CT. HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Minh Trương

Số: 02/2020/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỶ IV (2015 - 2019) PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỶ V (2020 - 2024)

A/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỶ IV (2015 - 2019):

I/- TÌNH HÌNH NHÂN SỰ HĐQT TRONG NHIỆM KỶ:

1/- Nhân sự Hội Đồng Quản Trị được Đại hội nhiệm kỳ IV bầu:

- Ông Trịnh Minh Trương
- Ông Liu Chien Hung
- Ông Trần Kỳ Hạnh
- Ông Hoàng Thuyền
- Ông Đào Đình Đề

Trong nhiệm kỳ, 1 thành viên Hội Đồng Quản trị là ông Trần Kỳ hạnh được nghỉ hưu theo quy định pháp luật. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2018 đã bầu bổ sung ông Trần Trung Kiên làm Thành viên Hội Đồng Quản Trị.

2/- Nhân sự Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV hiện nay:

- Ông Trịnh Minh Trương
- Ông Hoàng Thuyền
- Ông Đào Đình Đề
- Ông Liu Chien Hung
- Ông Trần Trung Kiên
- Chủ tịch HĐQT
- P. Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT.

II/- KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO SẢN XUẤT KINH DOANH:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện trong nhiệm kỳ IV (2015 - 2019):

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
1	Vốn điều lệ	Tr/d	15.182	15.182	15.182	15.182	15.182
2	Giá trị tổng sản lượng	Tr/d	451.189	550.377	454.847	455.636	336.887
3	Tổng doanh thu	Tr/d	143.841	152.051	154.202	156.028	146.744
4	Sản lượng	Tấn	17.244	19.807	17.393	16.792	13.825
5	Lợi nhuận (trước thuế)	Tr/d	8.728	9.670	8.629	9.507	8.085
6	Cổ tức	%/CP	25	25	25	25	25
7	Nộp ngân sách	Tr/d	34.732	32.893	18.569	11.041	9.110
8	Lao động b/q	Người	230	230	223	230	190
9	Thu nhập b/q	Ng.d/th	7.5	8.7	8.9	8,5	8,9
10	Đầu tư XDCB	Tr/d	5.413	3.012	2.682	75	1.291

2/- Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu kinh tế trong nhiệm kỳ:

Trong 2 năm 2015 - 2016 các chỉ tiêu kinh tế, tốc độ tăng trưởng qua hàng năm năm sau cao hơn năm trước.

Trong 3 năm 2017 - 2019 có một vài chỉ tiêu kinh tế có giảm - Nguyên nhân: Đối tác ANC giảm sản lượng gia công tại Sơn Đồng Nai; ANC cũng đồng thời thực hiện kê khai nhập khẩu qua hải quan TP. Hồ Chí Minh thay vì Đồng Nai dẫn đến khoản thuế nhập khẩu trước đây nộp cho Đồng Nai nay nộp về TP. Hồ Chí Minh. Điều này dẫn đến chỉ tiêu nộp ngân sách của Công ty CP Sơn Đồng Nai giảm sâu từ 34 tỉ xuống còn 9 tỉ.

III/- LÃNH ĐẠO CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC:

1/- Đã lãnh đạo Công ty Cổ Phần SƠN ĐỒNG NAI hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

2/- Đã lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức Sản xuất Kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật khác đúng theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ và Đại hội cổ đông thường niên.

3/- Duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý, trong đó chú trọng Kiểm tra việc thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên để từ đó có các chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám Đốc điều hành.

4/- Có những Quyết định, hoạch định chủ trương sản xuất kinh doanh và chính sách đầu tư hợp lý giúp cho nguồn vốn đầu tư của Cổ đông được BẢO TOÀN và PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ.

5/- Lãnh đạo ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH giữa CỔ ĐÔNG và NGƯỜI LAO ĐỘNG thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia hàng năm của CỔ ĐÔNG và thu nhập, các phúc lợi khác của người LAO ĐỘNG qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

6/- Phối hợp tốt, lắng nghe và thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện các chủ trương theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

7/- Thông qua những phân tích số liệu ở trên, cho thấy Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc điều hành trong nhiệm kỳ IV đã có những nỗ lực rất lớn để hoàn thành xuất sắc sự tin nhiệm và ủy thác của Cổ đông, của CB- CNV Công ty.

IV/- ĐÁNH GIÁ VÀ NHẬN XÉT:

1/- Ưu điểm và thành tích:

- Tập thể HĐQT và từng thành viên đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao.

- Đã hỗ trợ Ban Giám Đốc điều hành trong công tác quản lý, thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hoàn thành Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 5 năm.

- Các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng của CB-CNV được thực hiện đúng quy định pháp luật, thu nhập bình quân năm sau luôn cao hơn năm trước.

- Thương hiệu, hình ảnh và giá trị Công ty ngày càng được nâng cao, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối và chỗ đứng sản phẩm trên thị trường.

- Môi trường, điều kiện làm việc của người lao động tại doanh nghiệp luôn được quan tâm cải thiện - Nhà máy tuy là ngành nghề sản xuất sơn nhưng luôn luôn sạch đẹp, gọn gàng.

- Trước tình trạng hàng loạt mã cổ phiếu bị rớt giá nhưng cổ phiếu SDN- SON ĐỒNG NAI luôn ở mức cao - Trong 5 năm giá khớp lệnh trên sàn chứng khoán trong khoảng từ 26.000 đến 28.000 đồng/ cổ phiếu.

- Ti suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu trong cả nhiệm kỳ IV (2015-2019) luôn nằm trong khoảng từ 23-31%. Qua đó xác định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty rất hiệu quả.

- Cổ tức trên mệnh giá cổ phiếu trong cả nhiệm kỳ 5 năm cổ đông được thụ hưởng 25%/mệnh giá, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư tương lai và những người đang nắm giữ cổ phiếu Sơn Đồng Nai.

- Công tác an ninh, trật tự trong và ngoài doanh nghiệp được giữ vững ổn định, công tác kinh doanh, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, bảo toàn phát triển nguồn vốn.

2/- Hạn chế và tồn tại:

- Công tác thu hồi công nợ khó đòi đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên hiệu quả thu hồi nợ vẫn chưa cao mặc dù số nợ xấu này có từ những nhiệm kỳ trước nhưng là trách nhiệm chung của HĐQT và BGD điều hành.

- Công tác nghiên cứu sản phẩm mới chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, việc Sản xuất kinh doanh của Công ty còn phụ thuộc vào các đối tác, do đó việc xây dựng các chỉ tiêu kinh tế luôn bị động.

B/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỶ V (2020 - 2024):

I/- MỤC TIÊU:

1/- Xây dựng VĂN HÓA DOANH NGHIỆP Công ty Cổ phần SON ĐỒNG NAI song song với xây dựng và đào tạo một NGUỒN NHÂN LỰC có Ý THỨC TÔ CHỨC KỶ LUẬT, LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG.

2/- Phát triển và đa dạng các loại sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA đi cùng với những chính sách tiêu thụ hợp lý để SON ĐỒNG NAI một thương hiệu ĐỒNG HÀNH VÀ CẠNH TRANH CÔNG BẰNG với các thương hiệu lớn trong và ngoài nước.

3/- Trong nhiệm kỳ sẽ tập trung phát triển thương hiệu DONASA. Gia tăng tỷ trọng NỘI ĐỊA, giảm dần tỷ trọng HỢP TÁC. Trong đó chú trọng thị trường Đông Nam Bộ bên cạnh đó duy trì và mở rộng thị trường tại các tỉnh Tây Nguyên, miền Trung, miền Tây...vv.

4/- Hội đồng quản trị sẽ sâu sát với Ban Giám Đốc điều hành, phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để Lãnh đạo Doanh nghiệp thực hiện Nghị quyết Đại hội Nhiệm kỳ V đạt kết quả cao nhất. Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty và mang lại hiệu quả cao nhất trên từng đồng vốn của Cổ đông, trong đó có lợi ích hợp lý của người lao động.

II/- CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ NHIỆM KỶ V (2020 - 2024):

1/- Chỉ tiêu kinh tế dự báo (Tăng trưởng qua hàng năm)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr/d	303.661	334.027	367.429	404.171	444.588
2	Doanh thu	Tr/d	135.000	148.000	162.800	179.088	196.996
3	Sản lượng	Tấn	13.900	15.290	16.819	18.500	20.350
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Tr/d	7.300	8.030	8.833	9.716	10.687
5	Cổ tức	%/CP	20	16	16.5	20	22
6	Nộp ngân sách	Tr/d	9.000	9.900	10.890	11.979	13.176
7	Lao động b/q	Người	200	205	210	215	220
8	Thu nhập bq	Ng.đ/tháng	9,4	9,8	10,3	10,8	11,3
9	Đầu tư XDCB	Tr/d	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500

2/- Cơ sở để đưa ra các chỉ tiêu trên:

- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành xây dựng các chỉ tiêu trên là dựa trên cơ sở: thương hiệu, nguồn lực vị thế của Công ty và dự báo về thị trường.

- Từ thực tế trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành dự báo các chỉ tiêu kinh tế, xã hội dựa trên ba chỉ tiêu chính: Doanh thu, Sản lượng, Nộp ngân sách tăng trưởng qua các năm.

III/- BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/- Thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ V:

- Hội đồng quản trị sẽ lãnh đạo Doanh nghiệp thực hiện mục tiêu Sản xuất Kinh doanh và các nghĩa vụ xã hội khác theo đúng các quy định Pháp luật và Điều lệ của Công ty đại chúng.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ, HĐQT sẽ cụ thể hóa từng năm để thực hiện đạt được những kết quả cao nhất, nhằm Phát triển Doanh nghiệp và mang lại Hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty và Cổ đông.

- Ban Giám Đốc điều hành sẽ chấp hành sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, cụ thể các chủ trương Nghị quyết Đại Hội thường niên, Nghị quyết từng quý của HĐQT để điều hành SXKD đạt kết quả cao nhất.

2/- Chỉ đạo sản xuất khu vực Sơn Đồng Nai-DONASA:

- Không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, mẫu mã bao bì để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới để đa dạng đối tượng sử dụng, trong đó chú trọng đến những dòng sản phẩm SƠN CÔNG NGHIỆP.

- Thích ứng, linh hoạt trong môi trường cạnh tranh; Chú trọng xây dựng, quảng bá thương hiệu; Củng cố công tác tiếp thị, chính sách bán hàng để thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI- DONASA từng bước tạo lập ra vị thế vững chắc trên thị trường.

- Trong nhiệm kỳ sẽ tập trung nguồn lực cho nâng cao Sản lượng, Doanh thu đối với khu vực nội địa Thương hiệu DONASA.

3/- Thực hiện hợp tác tốt với 2 Đối tác:

- Hợp tác tốt với Công ty TNHH AkzoNobel Coatings VN - Hà Lan trong sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, sơn công nghiệp.

- Hợp tác tốt với Công ty TNHH PPG VN- Hoa Kỳ trong Sản xuất sơn công nghiệp chất lượng cao để cung cấp trong sản xuất Kim loại mạ màu, sơn công dụng đặc biệt cho các tập đoàn đa quốc gia.

C/- KẾT LUẬN:

Kính thư Quý vị Đại biểu!

Kính thư Quý vị Cổ đông!

- Nhiệm kỳ IV đã qua, Nhiệm kỳ V phía trước chúng ta có thuận lợi từ nền tảng căn bản của Nhiệm kỳ IV nhưng sẽ có rất nhiều khó khăn bởi sự tiềm ẩn của những nguy cơ và thách thức khi mà những Mục tiêu được kéo dài xuyên suốt của cả một Nhiệm kỳ 5 năm.

- Để thực hiện tốt kế hoạch SXKD Nhiệm kỳ V theo như Nghị quyết Đại Hội đề ra. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết, nhất trí cao của Quý vị cổ đông; tập thể CB-CNV; Tinh thần cộng đồng trách nhiệm giữa HĐQT - BKS; Sự hỗ trợ chỉ đạo kịp thời của HĐQT - Ban Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty PT KCN; Đặc biệt là những chia sẻ, góp ý, hỗ trợ của Quý Cổ Đông Công ty CP Sơn Đồng Nai.

Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp; Công ty Cổ phần SƠN ĐỒNG NAI phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh.

Xin trân trọng cảm ơn!



Trịnh Minh Trương

Số: 02/2020/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020 – 2024)

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Báo cáo tài chính năm 2019 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2019 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Giám đốc để được giải trình chi tiết, cặn kẽ.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Minh Trương



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 33

5
N
N
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trịnh Minh Trương
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lục Thị Vân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1



Trần Quang Huy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
4152-2017-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		25.971.645.705	28.704.515.013
I. Nợ ngắn hạn	310		25.303.955.155	28.087.639.253
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	12.887.952.913	9.129.410.999
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		228.305.062	231.647.352
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	468.438.404	1.254.272.669
4. Phải trả người lao động	314		3.651.233.208	4.923.648.204
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	5.500.614.943	6.676.091.168
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	1.034.055.508	129.353.081
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	4.199.168.422
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.533.355.119	1.534.047.358
II. Nợ dài hạn	330		667.690.550	616.875.760
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.12	667.690.550	616.875.760
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.134.089.701	35.759.271.850
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.13	37.134.089.701	35.759.271.850
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.182.180.000	15.182.180.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.182.180.000	15.182.180.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.262.342.374	12.304.793.432
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.171.367.327	6.754.098.418
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.958.553.418	1.784.712.077
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.212.813.909	4.969.386.341
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		63.105.735.406	64.463.786.863



Trịnh Minh Trương
 Tổng Giám đốc
 Đồng Nai, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Huỳnh Thị Thanh Hương
 Kế toán trưởng

Kiều Thị Thanh Loan
 Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.084.760.623	9.506.839.226
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.10	2.582.195.981	2.687.173.496
Các khoản dự phòng	03		(115.328.600)	(43.998.914)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(248.977.834)	(669.657.932)
Chi phí lãi vay	06	5.5	319.690.592	653.653.924
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		10.622.340.762	12.134.009.800
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		798.911.196	(1.646.654.578)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.768.804.750)	2.597.832.101
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.907.338.883	(5.014.207.376)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		-	69.120.819
Tiền lãi vay đã trả	14		(319.690.592)	(653.653.924)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(1.945.982.200)	(1.552.561.985)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.213.989.000)	(1.504.020.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.080.144.299	4.429.864.847
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	4.8	(1.291.496.691)	(75.058.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		36.383.636	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(4.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.000.000.000	4.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.4	212.614.198	669.657.932
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.042.518.857)	4.594.599.432

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu B 09 – DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai (Doanh nghiệp nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai). Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 08 năm 2016 để bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 16.182.180.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 193 (31/12/2018: 208).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, keo;
- Xuất nhập khẩu, nguyên liệu và sản phẩm liên quan đến sơn và keo;
- Dịch vụ thi công về sơn; và
- Xây dựng nhà các loại và các công trình kỹ thuật dân dụng khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2019 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Ninh	Khu công nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư khác được phân ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tính hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cũng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá trị thực.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.12. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

3.13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, chiết khấu thanh toán và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tiền mặt	263.136.039	320.705.130
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.608.842.091	5.508.360.980
Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	-
Cộng	4.871.978.130	5.829.066.110

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 4,3%/năm.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Công ty TNHH PPG Việt Nam	3.302.888.090	3.915.681.007
Các khách hàng	24.352.649.992	21.616.974.107
Cộng	27.655.538.082	25.532.655.114

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Công ty TNHH Dịch vụ Quảng cáo Sao Mai	328.327.120	330.457.270
QC Printing Sdn Bhd	113.925.000	67.188.750
Các nhà cung cấp khác	36.026.320	1.677.206.908
Cộng	478.278.440	2.074.852.928

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu người lao động	37.079.091	-	153.891.755	-
Phải thu khác	1.454.447.785	-	2.854.457.253	-
Cộng	1.491.526.876	-	3.008.349.008	-
Dài hạn:				
Kỹ cược, kỹ quỹ	1.058.460.000	-	875.300.000	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.277.272.191	(189.481.343)	7.071.725.179	(189.481.343)
Công cụ, dụng cụ	583.061.932	-	572.669.421	-
Bán thành phẩm	443.717.943	-	481.571.666	-
Thành phẩm	8.590.886.133	(146.481.921)	6.972.184.778	(146.481.921)
Hàng hóa	7.366.002	-	35.348.407	-
Cộng	16.902.304.201	(335.963.264)	15.133.499.451	(335.963.264)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH PNP Chemitech	1.184.056.500	1.184.056.500	890.967.000	890.967.000
Công ty TNHH Việt An Thái Bình Dương	982.989.040	982.989.040	555.588.000	555.588.000
Phải trả cho các đối tượng khác	10.720.907.373	10.720.907.373	7.682.855.999	7.682.855.999
Cộng	12.887.952.913	12.887.952.913	9.129.410.999	9.129.410.999

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tiền thưởng doanh số đại lý phải trả	91.666.000	381.409.533
Chi phí chương trình khuyến mãi phải trả	3.116.000	108.613.000
Chi phí hội nghị khách hàng phải trả	4.500.000.000	4.350.000.000
Các khoản phải trả khác	905.832.943	1.836.068.635
Cộng	5.500.614.943	6.676.091.168

4.12. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	34.055.506	36.103.081
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.000.000.000	93.250.000
Cộng	1.034.055.506	129.353.081
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	667.690.550	616.875.760

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.13.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Vốn góp của Nhà nước	4.555.440.000	4.555.440.000
Vốn góp của các đối tượng khác	10.626.740.000	10.626.740.000
Cộng	15.182.180.000	15.182.180.000

4.13.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.518.218	1.518.218

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.13.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	6.383.659.612	7.566.248.268
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.213.296.761)	(1.461.924.687)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	5.170.362.851	6.104.323.581
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.518.218	1.518.218
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	3.406	4.021

4.14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2012	260.051.215	260.051.215
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 23/07/2013	333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng**

Là doanh thu bán hàng phát sinh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	5.973.135.681	8.011.835.419
Chi phí vật liệu quản lý	414.067.358	464.263.261
Chi phí đồ dùng văn phòng	157.106.090	110.897.368
Chi phí khấu hao TSCĐ	160.274.084	184.957.860
Thuế, phí và lệ phí	249.298.842	276.138.347
Chi phí dịch vụ mua ngoài	712.231.502	720.671.042
Chi phí bằng tiền khác	4.018.364.194	4.026.328.599
Cộng	11.684.477.751	13.795.091.896

5.8. Thu nhập khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	36.363.636	-
Thu nhập từ cho thuê và quản lý kho	1.462.166.000	-
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	879.756.257	1.089.258.630
Thu nhập khác	77.635.865	79.915.828
Cộng	2.455.921.758	1.169.174.258

5.9. Chi phí khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Xử lý hao hụt vật tư thiếu	872.796.798	1.129.680.245
Các khoản khác	102.717.274	31.337.728
Cộng	975.514.072	1.161.017.973

5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	66.801.120.060	67.938.419.579
Chi phí nhân công	29.991.484.320	30.182.662.621
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.582.195.981	2.687.173.496
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.889.765.954	25.607.474.853
Chi phí khác bằng tiền	10.166.887.246	12.273.991.889
Cộng	135.431.473.561	138.689.722.438

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại
- Gia công sơn

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	105.732.141.159	105.455.271.469	38.339.652.057	48.732.370.422	144.071.793.216	154.187.641.891
Cộng	105.732.141.159	105.455.271.469	38.339.652.057	48.732.370.422	144.071.793.216	154.187.641.891
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	5.809.472.982	4.784.584.512	4.383.711.900	8.839.674.542	10.193.184.882	13.624.259.054
Thu nhập tài chính					215.900.309	671.545.772
Chi phí tài chính					(3.804.732.254)	(4.797.121.885)
Thu nhập khác					2.455.921.758	1.169.174.258
Chi phí khác					(975.514.072)	(1.161.017.973)
Lợi nhuận trước thuế					8.084.760.623	9.506.839.226
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(1.701.101.011)	(1.940.590.958)
Lợi nhuận sau thuế					6.383.659.612	7.566.248.268

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quanMối quan hệ

- | | |
|---|---------------------------------|
| 1. Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi) | Nhà đầu tư có ảnh hưởng đăng kê |
| 2. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2018</u> <u>VND</u>
--	-------------------------------	-------------------------------

Trả cổ tức:

Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	1.138.860.000	1.138.860.000
--	---------------	---------------

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2018</u> <u>VND</u>
Thù lao và thu nhập	693.357.000	1.007.372.000
Cổ tức trả cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	600.092.500	599.242.500

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2018</u> <u>VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	106.480.000	101.480.000

10. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 48 năm, với tiền thuê cố định mỗi năm:

	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2018</u> <u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	245.023.170	242.341.041

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	<u>Tại ngày</u> <u>31/12/2019</u> <u>VND</u>	<u>Tại ngày</u> <u>01/01/2019</u> <u>VND</u>
Từ 1 năm trở xuống	247.181.428	242.341.041
Trên 1 năm đến 5 năm	686.252.060	679.837.741
Trên 5 năm	3.294.009.888	3.399.186.705
Cộng	<u>4.227.443.376</u>	<u>4.321.367.487</u>

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

**Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
và nhiệm kỳ IV (2015 - 2019) tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và nhiệm kỳ IV (2015 - 2019) tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

A. BÁO CÁO KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

1. Thẩm định báo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Đánh giá công tác kế toán:

- Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và kịp thời.

- Công tác hạch toán rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.

- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2019, Ban kiểm soát có các đánh giá sau:

Việc đầu tư và mua sắm, bán giao tài sản thực hiện theo đúng kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt.

- Tình hình đầu tư tài chính:

Công ty đã đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, cụ thể là mua cổ phần tổng giá trị là 5.019 triệu đồng. Trong đó: mua của Công ty CP Sonadezi Châu Đức: 4.200 triệu đồng, Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch: 819 triệu đồng.

Theo báo cáo tài chính năm 2019, Công ty đã nhận cổ tức được chia từ Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch là 81,9 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019:

- Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2019:

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	50.906.563.995	50.958.301.562
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.871.978.130	5.829.066.110
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.000.000.000	2.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	27.456.514.213	28.331.699.265
IV	Hàng tồn kho	140	16.566.340.937	14.797.536.187
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	11.730.715	
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	12.199.171.411	13.505.485.301
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.068.460.000	875.300.000
II	Tài sản cố định	220	5.992.319.731	7.283.019.021
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.019.000.000	5.019.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	260	119.391.680	328.166.280
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	63.105.735.406	64.463.786.863
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	25.971.645.705	28.704.515.013
I	Nợ ngắn hạn	310	25.303.955.155	28.087.639.253
II	Nợ dài hạn	330	667.690.550	616.875.760
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	37.134.089.701	35.759.271.850
I	Vốn chủ sở hữu	410	37.134.089.701	35.759.271.850
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15.182.180.000	15.182.180.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	13.262.342.374	12.304.793.432
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	7.171.367.327	6.754.098.418
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>	<i>2.958.553.418</i>	<i>1.784.712.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>4.212.813.909</i>	<i>4.969.386.341</i>
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	63.105.735.406	64.463.786.863

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 02 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT: thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:

- HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị Công ty, trong đó quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2019, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

- Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2019, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.

- + Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

- Bà Huỳnh Thị Thanh Hương Thành viên (miễn nhiệm tháng 04/2019)
- Bà Nguyễn Thị Dung Thành viên
- Bà Đặng Lê Bích Phượng Trưởng ban (bổ nhiệm tháng 05/2016)
- Bà Bùi Thị Thùy Liên Thành viên (bổ nhiệm tháng 04/2019)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong nhiệm kỳ IV (2015 – 2019), Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Công ty. Trên cơ sở kế hoạch hoạt động, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc;
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty trong các cuộc họp HĐQT thường kỳ;
- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, quy định của Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm và trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỶ IV (2015-2019)

1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ IV (2015-2019)

Căn cứ Báo cáo tài chính các năm của Công ty đã được kiểm toán, Ban kiểm soát báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ IV (2015 - 2019) như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	143.841	152.051	154.202	156.028	146.744
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.658	7.569	6.794	7.566	6.384
3	Tỷ lệ chia cổ tức	25%	25%	25%	25%	15%
4	Vốn điều lệ	15.182	15.182	15.182	15.182	15.182
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	43,85%	49,86%	44,75%	49,84%	42,05%

Qua số liệu trên cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả qua các năm. Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua, tỷ lệ chia cổ tức ở mức cao.

2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và được cung cấp tất cả các nội dung có liên quan theo yêu cầu.




Số: 03/2020/TTr-SDN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020 – 2024)

V/v : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2015.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 26/4/2019.
- Sau khi thực hiện soát xét Điều lệ Công ty để phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty. Ban Điều hành xin báo cáo Hội Đồng Quản Trị một số nội dung trong Điều lệ cần sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>Biểu tượng</p>  <p>Nâng Tầm Giá Trị</p> <p>Điều lệ hiện tại chưa quy định nội dung này</p>	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>Sẽ sử dụng chung, song song 2 LOGO nhận diện THƯƠNG HIỆU của Sơn Đồng Nai như sau:</p>  <p>Nâng Tầm Giá Trị</p> <p>Sử dụng trên sản phẩm và trong giao dịch với Đối tác. Khách hàng</p>  <p>Sử dụng trong quan hệ với Tổng Công ty, các Công ty thành viên và trong nội bộ Công ty</p> <p>Bổ sung thêm khoản 5.</p> <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 53, Công ty hoạt động vô thời hạn.</p>	<p>Riêng nội dung này sẽ được thông báo tại kỳ Đại hội Cổ đông nhưng không sửa trong bản Điều lệ</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Khoản 2 Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động 2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.</p>	<p>Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động 2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được <i>Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i></p>	
<p>Khoản 4 Điều 7: Chứng nhận Cổ phiếu. 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty</p>	<p>Khoản 4 Điều 7: Chứng nhận Cổ phiếu 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. <i>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên 10 (mười) triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu cổ đông đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.</i></p>	
<p>Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát</p>	<p>Điều 11: Cơ cấu tổ chức quản lý (bổ nội dung kiểm soát)</p>	
<p>Điểm a khoản 2 Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: a. Thông qua báo cáo tài chính năm</p>	<p>Sửa Điểm a, bổ sung thêm điểm c, q khoản 2 Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: a. Thông qua báo cáo tài chính năm <i>đã được kiểm toán.</i> <i>c. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần (Bổ sung mới)</i> <i>q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này (Bổ sung mới)</i></p>	
<p>Điều lệ hiện tại chưa quy định nội dung này.</p>	<p>Điểm d khoản 5 Điều Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: <i>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>	

<p>Khoản 6 Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Khoản 6 Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.</i></p>	
<p>Khoản 7 Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Khoản 7 Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <i>7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.</i></p>	
<p>Khoản 3 Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Khoản 3 Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc <i>cuộc họp.</i></p>	
<p>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, <i>cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 12 của Điều lệ này</i> có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài <i>xem xét, hủy bỏ quyết định</i> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	
<p>Điều lệ hiện tại chưa quy định nội dung này.</p>	<p>Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị. <i>4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:</i> <i>a) Không phải là người đang làm việc cho công</i></p>	

<p>Khoản 6 Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị. 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p>	<p>ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p> <p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p> <p>5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p> <p>Bổ khoản 6: Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty (Do đã quy định tại khoản 3 Điều 26 về Điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT)</p>
--	---

<p>Khoản 15 Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>	<p>Khoản 15 Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa, <i>các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự</i> và người ghi biên bản.</p>	
<p>Khoản 1 Điều 31: Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty đồng thời làm Thư ký Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty là năm (05) năm.</p>	<p>Khoản 1 Điều 31: Người phụ trách quản trị Công ty.</p> <p><i>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</i></p>	
<p>Khoản 1, khoản 2 Điều 34: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 5 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>Khoản 1, khoản 2 Điều 34: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương, và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương, và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, <i>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm</i> và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:</p> <p><i>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.</i></p>	

<p>Khoản 4 Điều 48: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <p>4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.</p>	<p>Khoản 4 Điều 48: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.</p> <p><i>4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</i></p>	
<p>Điều 50: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</p> <p>Các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo 6 tháng, báo cáo quý và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với báo cáo tài chính soát xét năm, báo cáo soát xét 6 tháng phải được đăng trên một tờ báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính.</p>	<p>Điều 50: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</p> <p>Các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo 6 tháng, báo cáo quý và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. <i>Đối với báo cáo tài chính soát xét năm, báo cáo soát xét 6 tháng phải được đăng trên một tờ báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính</i></p>	
<p>Khoản 1 Điều 54: Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>Khoản 1 Điều 54: Thanh lý</p> <p>1. <i>Sau khi có quyết định giải thể Công ty</i>, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	

<p>Điều 57: Ngày hiệu lực.</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nhất trí thông qua ngày tháng..... năm tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai và thay thế cho bản Điều lệ ngày 26 tháng 04 năm 2019.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</p> <p>b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố.</p> <p>c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty .</p> <p>2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.</p>	<p>Điều 57: Ngày hiệu lực.</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nhất trí thông qua ngày tháng..... năm tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai và thay thế cho bản Điều lệ ngày 26 tháng 04 năm 2019.</p> <p>2. Điều lệ này được lập thành bảy (7) bản, có giá trị như nhau:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Một (01) bản gửi về Tổng Công ty.</p> <p>c. Năm (05) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.</p>	
---	--	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Trương

TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2020/TTr-SĐN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020 – 2024)

V/v : Chia cổ tức năm 2019

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 – Xây dựng kế hoạch mức cổ tức từ 15%/mệnh giá cổ phần.

Theo kết quả Sản xuất Kinh doanh tại Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, sau khi tính toán hiệu quả kinh doanh. Hội Đồng Quản Trị đề nghị Đại hội xem xét chia cổ tức năm 2019 là 25% thay vì 15%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Minh Trương

Số: 05/2020/TT- HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020 – 2024)

V/v : Phân phối Quỹ và cổ tức năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019;

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

STT	NỘI DUNG	Tỉ lệ % /LNST	SỐ TIỀN (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2019		
1	Doanh thu thuần		144.071.793.216
2	LN sau thuế để trích quỹ & chia cổ tức		6.383.659.612
III	Tổng trích các quỹ		2.170.845.703
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	957.548.942
2	Quỹ khen thưởng	8%	510.692.769
3	Quỹ phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	319.182.981
3	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	127.673.192
4	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BĐH, 1% Người lao động)	3%	191.509.788
5	Thưởng HĐQT & BKS (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	64.238.031
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ		4.212.813.909
V	Lợi nhuận còn lại 2018 chuyển sang		2.958.553.418
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		7.171.367.327
VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020		3.375.822.327

Kính đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.



TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2020/TTr-SDN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020 – 2024)

V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;

- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Hội đồng quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

- 1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM
- 2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
- 3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN& TƯ VẤN (A&C)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Minh Trương

Số: 08/2020/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ĐẠI HỘI NHIỆM KỶ V (2020 – 2024)**

V/v : Điều chỉnh mức thù lao Hội Đồng Quản Trị-Ban Kiểm Soát

Mức thù lao 5 thành viên Hội Đồng Quản Trị và 3 thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ IV (2015-2019) đang thụ hưởng - Được áp dụng thực hiện từ tháng 1/2015 đến nay.

+ Chủ tịch HĐQT	: 4.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT	: 3.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 3.000.000 đồng/tháng
+ Trưởng Ban Kiểm Soát	: 3.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm Soát	: 1.500.000 đồng/tháng
+ Người phụ trách QTCT	: 1.500.000 đồng/tháng
+ Người CBTT	: 2.000.000 đ / tháng

(Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế).

Căn cứ vào quy mô sản xuất, môi trường kinh doanh và tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu nhiệm kỳ IV (2015-2019) nằm trong khoảng từ 23-31%. Đề nghị viên tập thể Thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát trong Lãnh đạo Sản xuất Kinh doanh, hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đề nghị Đại hội xem xét điều chỉnh mức thù lao của nhiệm kỳ V (2020-2024):

- Thù lao Hội Đồng Quản Trị (Tăng 1.000.000 đồng/người):
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
 - + P. Chủ tịch HĐQT : 4.500.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Ban Kiểm Soát:
 - + Trưởng Ban Kiểm Soát : 4.000.000đ/tháng
(Tăng 1.000.000 đồng/người)
 - + Thành viên Ban Kiểm Soát : 2.000.000 đồng/tháng
(Tăng 500.000 đồng/người)
- Thù lao Người phụ trách QTCT : 1.500.000 đồng/tháng
- Thù lao Người CBTT : 2.000.000 đồng/tháng

(Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.



Trần Minh Cường

Số: 02/2020/QC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2020

**QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) tại Đại hội cổ đông được tiến hành theo những quy định sau đây :

1/- Chủ tọa đoàn của Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này, với những công việc cụ thể là:

- Thiết lập danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu
- Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

2/- Nguyên tắc bầu cử

- Đúng luật, đúng điều lệ Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3/- Tiêu chuẩn chọn người vào HĐQT, BKS:

* Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít từ 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc là người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Cty.

- Có sức khỏe tốt và có ý thức chấp hành pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Cty.

* Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý tại Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát không được là người quản lý hoặc nhân viên của Công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

4/- Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

Cổ đông có quyền đề cử người khác hoặc tự mình ứng cử vào chức danh Thành viên HĐQT, BKS nếu đảm bảo điều kiện sau đây:

4.1/- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. (Trích điều 25 Điều lệ Công ty).

4.2/- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên. (Trích điều 35 Điều lệ Công ty).

4.3/- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần phổ thông nêu ở điểm 4.1 và 4.2

4.4/- Chủ tọa đoàn có trách nhiệm thu thập các thông tin cơ bản về ứng cử viên, rà soát danh sách trước khi tiến hành bầu cử (để đảm bảo không vi phạm luật, điều lệ), giới thiệu về ứng cử viên cho các cổ đông có cơ sở chọn lựa.

5/- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

6/- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS).

7/- Phương thức bầu cử:

7.1/- Lập danh sách bầu cử xếp theo thứ tự tên người theo vần A, B, C ...

7.2/- Phiếu bầu in sẵn có tên những người trong danh sách bầu cử, có đóng dấu của Công Ty ở góc trái phía trên của phiếu bầu.

7.3/- Phiếu bầu hợp lệ : Là do Ban bầu cử phát ra. Bầu đủ (không gạch tên) hoặc thiếu số lượng phải bầu (gạch tên chỉ còn lại 1 người).

7.4/- Phiếu không hợp lệ:

01/2020/TL-HĐQT

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2020

**THỂ LỆ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2019.

Thể thức, trình tự bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ V (2020-2024) Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai như sau:

1/- Nội dung bầu cử :

- Bầu Thành viên Hội đồng quản trị : 5 người
- Bầu Thành viên Ban Kiểm soát : 3 người

2/- Phương thức bầu cử : Bầu dồn phiếu, công khai trực tiếp.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014 quy định :

“Việc biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết tổng số cổ phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên”.

* Theo đó, việc tiến hành bầu cử A (B) Thành viên HĐQT, BKS sẽ theo cách sau:

- **Tổng số phiếu bầu của một cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x A (B)** [A (B) là số lượng thành viên bầu vào HĐQT, BKS].

- Cổ đông có thể dùng **Tổng số phiếu bầu** của mình để bầu cho các ứng viên có tên trong danh sách ứng cử. Cổ đông ủng hộ ứng viên nào thì sẽ điền số **phiếu bầu** hoặc phân bổ **tổng số phiếu bầu** của mình vào ô trống ở cột “Số phiếu bầu cho ứng viên” tương ứng với từng ứng viên.

- Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng viên trong phạm vi **Tổng số phiếu bầu** của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho các ứng viên **phải nhỏ hơn hoặc bằng** Tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

- Kết quả được công nhận :

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014 quy định :

Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

3/- Phiếu bầu cử:

- Hình thức phiếu bầu:

+ Phiếu bầu HĐQT, BKS có đóng dấu đỏ của Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

- Nội dung phiếu bầu:

+ Mã số cổ đông, họ và tên Cổ đông/người đại diện, tổng số phiếu được quyền bầu.

+ Họ và tên ứng viên - Số phiếu bầu cho ứng viên.

Ghi chú :

- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:

+ Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông.

+ Dồn phiếu cho 1 hoặc nhiều người.

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp sau:

+ Phiếu bầu không do Ban Tổ chức phát hành, không đóng dấu đỏ của Cty.

+ Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, thay đổi, tự ý ghi thêm tên người khác ngoài danh sách.

+ Phiếu bầu vượt quá số người được bầu.

+ Cổ đông dùng vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

+ Cổ đông bầu bằng “%” số phiếu.

- Xin đổi phiếu bầu:

Trường hợp có sự sai sót trong quá trình viết phiếu, cổ đông có thể liên hệ Ban bầu cử để được hướng dẫn và thay thế phiếu bầu khác.



Trịnh Minh Trương